

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 20-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Hải và ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hải Sâm - Thư ký TAND huyện Diễn Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đại - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án trực tuyến Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; điểm cầu thành phần: Phòng xử án trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 06/03/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu S**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Hữu B và bà Lê Thị L; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1995; con: có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ 3 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, Nguyễn Hữu S đang ở nhà tại xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An thì nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. Sau đó S điện thoại cho một người đàn ông tên V (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) nói "Có đó không lấy cho triệu rưỡi" nghĩa là S hỏi có ma túy hồng phiến không bán cho 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) V đồng ý và hẹn ra khu vực cánh đồng đoạn gần nhà máy nước sạch thuộc xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để lấy ma túy và đưa tiền. Nguyễn Hữu Sơn đi bộ đến điểm hẹn thì V

đưa cho 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói chứa 09 (Chín) viên ma túy hồng phiến và nhận số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Hữu S cầm 02 (Hai) gói ma túy ở bàn tay trái rồi đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Hữu S đang đi bộ ở đoạn đường gần nhà máy nước sạch thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Diễn Thành, Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An phối hợp với Đoàn Đặc phòng chống tội phạm ma túy số 2- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và Công an xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái 02 gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói chứa 09 (Chín) viên nén màu hồng. Tổ Công tác đã niêm phong số vật chứng và đưa Nguyễn Hữu S về trụ sở Công an xã Diễn Yên lập biên bản để làm việc.

Tại biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Diễn Châu và Bản kết luận giám định số 318/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Nghệ An xác định: Các mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Nguyễn Hữu S gửi tới giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Số viên nén màu hồng (18 viên) thu giữ của Nguyễn Hữu S có tổng khối lượng là 1,8 gam (Một phẩy tám gam).

Về việc thu giữ và xử lý vật chứng: 02 (Hai) bao nilon màu đen, mỗi bao chứa 09 viên nén màu hồng. 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh; số IMEL1: 353112440683833, số IMEL2: 356087260683831, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu S. Đối với số vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Hữu S được niêm phong trong 01 phong bì thư theo đúng quy định và 01 chiếc điện thoại nêu trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-DC ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Hữu S từ 21 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu S còn lại sau khi lấy mẫu giám định, 02 vỏ bao nilon màu đen và 01 phong bì thư niêm phong ban đầu; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh thu giữ của Nguyễn Hữu Sơn; Về án phí:

căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 18 giờ 50 phút ngày 24/12/2023, tại khu vực xóm 9, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Đồn biên phòng Diễn Thành, Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An phối hợp với Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển và Công an xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hữu S đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,8 gam ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi mà Nguyễn Hữu S thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2.2]. Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, có thái độ khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh hạng A nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Đối với người đàn ông tên V bán ma túy cho Nguyễn Hữu S (theo lời khai của Nguyễn Hữu S), quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý

[2.5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu S còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật Nhà nước cất tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 (hai) vỏ bao nilon màu đen và 01 (một) phong bì thư niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh; số IMEL1: 353112440683833, số IMEL2: 356087260683831, đã qua sử dụng của Nguyễn Hữu S là công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[2.6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hữu S 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Hữu S

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong dán kín bên trong có chứa 07 (bảy) viên ma túy Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,7 gam ký hiệu M1 và 07 (bảy) viên ma túy Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,7 gam ký hiệu M2; 02 (hai) vỏ bao nilon màu đen và 01 (một) phong bì thư niêm phong ban đầu.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu xanh; số IMEL1: 353112440683833, số IMEL2: 356087260683831, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hữu S.

(Vật chứng trên hiện có tại Kho vật chứng Chi Cục thi hành án dân sự huyện Diên Châu theo Phiếu nhập kho số 24NK47 ngày 05/02/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Hữu S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THADS huyện Diễn Châu;
- Công an huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung

